

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1 Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình GDPT;

Công văn 344/BGDĐT ngày 24/1/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai chương trình GDPT;

Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 2774/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ công văn số 2575/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Giáo dục STEM trong nhà trường THCS và THPT năm học 2024 – 2025;

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 (báo cáo tổng kết năm học)

- *Chất lượng giáo dục hai mặt học lực, hạnh kiểm*
- *Chất lượng giáo dục mũi nhọn*

1.2.2. Quy mô lớp học, học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh
10	23	1040
11	20	906
12	20	892
Tổng	63	2838

σ

1.2.3. Chất lượng đội ngũ (tính đến tháng 9/2024)

- *Đội ngũ giáo viên*

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	17	15	5	16	1	12	5	0	0
2	Vật lý	9	8	4	8	1	3	6	0	0
3	KTCN	2	2	1	2	0	0	2	0	0

8	Bảo vệ	6				6				2
9	Tạp vụ	2	2			2				1
Tổng cộng		15	5	05	07	08	04	01	0	02

- Đánh giá, xếp loại viên chức theo Nghị định số 90/NĐ-CP

Năm học	Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2023-2024	0	0	56	40

2. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

2.1.1.1. Cơ chế - chính sách

- Quan điểm của Đảng, Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nên hiện nay đã có nhiều chế độ chính sách ưu tiên và tập trung cho giáo dục.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Các văn bản hướng dẫn của của ngành giáo dục và đào tạo chỉ rõ định hướng, phát triển trường học.

2.1.1.2. Kinh tế - văn hóa - xã hội

Phong trào khuyến học của địa phương phát triển, thúc đẩy việc học tập của học sinh; An ninh, chính trị ổn định, tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục đào tạo.

2.1.1.3. Công nghệ thông tin

- Nhiều công nghệ hiện đại đòi hỏi nhu cầu học tập phát triển của học sinh.

- Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển ở mọi nơi, nên trình độ dân trí ngày càng cao, thúc đẩy con em học tập.

- Nhiều đơn vị hợp tác hỗ trợ công nghệ thông tin dạy học trực tuyến đã thúc đẩy nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, sẵn sàng ứng phó kịp thời với sự tác động của dịch bệnh, thiên tai ảnh hưởng đến dạy học cũng như nâng cao năng lực quản lý tại các cơ sở giáo dục.

2.1.1.4. Quan hệ cộng đồng

Nhà trường đã có sự kết hợp chặt chẽ với các địa phương và tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng. Các mối quan hệ xã hội từng bước được củng cố, phát triển, tạo được niềm tin của chính quyền, lực lượng xã hội, nhân dân địa phương đối với nhà trường.

2.1.2. Thách thức

2.1.2.1. Cơ chế - chính sách

Khối lượng chương trình, nội dung còn khá lớn, vẫn còn áp lực nặng nề cho việc dạy – học.

2.1.2.2. Kinh tế - văn hóa – xã hội

- An Dương là huyện ven đô vừa phát triển kinh tế nông nghiệp vừa phát triển công nghiệp, kinh tế người dân ở mức trung bình. Học sinh thi tuyển vào trường THPT An Dương chủ yếu là con em nông dân thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đời sống kinh tế trung bình... Bên cạnh sự phát triển về kinh tế, sự đô thị hóa, các khu công nghiệp ngày càng mở rộng, các vấn nạn tiêu cực của xã hội, vẫn len lỏi tác động vào nhà trường.

- Điều kiện kinh tế của mỗi gia đình học sinh khác nhau, có những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt chịu nhiều thiệt thòi so với các học sinh khác, ảnh hưởng đến việc dạy học và chất lượng giáo dục.

2.1.2.3. Quan hệ cộng đồng

- Đời sống một số phụ huynh học sinh còn nhiều khó khăn, làm ăn sinh sống xa nhà, còn lại chủ yếu làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn huyện ít có điều kiện để chăm sóc con và thiếu sự quản lý chặt chẽ được con ngoài giờ học chính khóa trên trường. Nhiều phụ huynh có biểu hiện “khoán trắng” việc giáo dục con cho nhà trường.

- Sự chưa đồng bộ trong phân cấp quản lý giáo dục các cấp, chính quyền địa phương huyện, xã/thị trấn chỉ quản lý giáo dục mầm non đến trung học cơ sở, trong khi đó trung học phổ thông trực thuộc sở GDĐT quản lý, do đó công tác phối hợp, hỗ trợ giáo dục phổ thông còn nhiều khoảng cách với địa phương.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

2.2.1.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo

- Trong Ban lãnh đạo có 04 Thạc sĩ; trình độ lý luận chính trị có 03 đồng chí trung cấp, 01 đ/c cao cấp.

- Công tác tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, tạo được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

- Ban lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, năng động, nhiệt tình trong công tác. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế.

- Các hoạt động quản lý trong nhà trường đều hướng tới mục tiêu vì sự ổn định và phát triển nhà trường tạo được niềm tin trong đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục.

2.2.1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

- Phần lớn giáo viên chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh.

2.2.1.3. Học sinh

- Phần lớn học sinh đều ngoan, có tinh thần vượt khó, có đạo đức tốt.
- Tích cực trong các hoạt động phong trào, các hoạt động xã hội.
- Có truyền thống nhân ái, giúp đỡ lẫn nhau để học tập và rèn luyện.

2.2.1.4. Chất lượng đào tạo.

- Tỷ lệ học sinh giỏi, khá chiếm tỷ lệ cao, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.
- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định có chiều hướng đi lên.

2.2.1.5. Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất thường xuyên sửa chữa và đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị dạy học, ở các phòng học đều có tivi đáp ứng cho việc đổi mới cho việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Nhà trường nhận được sự quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT và UBND thành phố Hải Phòng cho nên cơ sở vật chất được đầu tư, sửa chữa, đảm bảo các phòng làm việc cho các tổ chuyên môn, các bộ phận.

2.2.1.6. Thành tích nổi bật.

- Năm học 2022 - 2023: Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc. Năm học 2023 – 2024 nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến Tỷ lệ học sinh 12 đỗ tốt nghiệp cao hơn mặt bằng chung, tỉ lệ đỗ tốt nghiệp năm 2023 là 100% điểm trung bình bài thi đạt 7,78 điểm đứng thứ 8 trong khối các trường THPT trong toàn thành phố.

- Năm học 2023 – 2024: Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn được cải thiện và tăng lên đáng kể. Các cuộc thi cấp thành phố, học sinh nhà trường tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao đứng thứ 9 trong khối các trường THPT trong thành phố. Nhìn chung, chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục thành phố, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- Trong những năm học gần đây, Đảng bộ hoàn thành Tốt công tác xây dựng Đảng, Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn thanh niên luôn là lá cờ đầu của huyện và thành phố.

2.2.1.7. Tài chính

- Ngân sách chi tiêu của nhà trường được nhà nước cấp đầy đủ.
- Tự chủ về tài chính theo quy chế chi tiêu nội bộ nên chủ động trong các hoạt động giáo dục.

2.2.1.8. Công nghệ thông tin

- Hệ thống thông tin đảm bảo về mặt truyền thông, website của trường trở thành một kênh thông tin liên lạc có hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Có đủ máy tính, kết nối mạng cáp quang cho học sinh học tập; cán bộ, giáo viên nhân viên làm việc.
- Trường được Sở GD&ĐT đánh giá là đơn vị tích cực trong đổi mới dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

2.2.2. Điểm yếu của nhà trường

2.2.2.1. Học sinh

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào chưa cao và không đồng đều.
- Một số học sinh chưa có phương pháp tự học tốt, khả năng học tập nhóm chưa được phát huy, thái độ học tập chưa toàn diện.
- Học sinh tham gia một số kỳ thi còn ít so với tiềm năng của học sinh trong trường như các kỳ thi qua mạng, KHKT...

2.2.2.2. Giáo viên

- Đội ngũ giáo viên nhà trường chất lượng không đồng đều vẫn còn giáo viên ở một số bộ môn bị học sinh phản nản kêu ca khi phân công vào các lớp gây khó khăn cho nhà trường trong việc bố trí lao động, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục.
- Việc dạy học vẫn thiên về dạy chữ, chưa coi trọng giáo dục đạo đức tư tưởng và hình thành lối sống đẹp, kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh.
- Một vài giáo viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm của nhà giáo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, xử lý các tình huống sư phạm chưa đạt yêu cầu; việc ứng dụng CNTT vào dạy học ở số giáo viên chưa đạt yêu cầu.

2.2.2.3. Cơ sở vật chất

- Thiếu phòng học; nhà để xe của học sinh; sân chơi bãi tập chưa đảm bảo.
- Phòng thực hành thí nghiệm, thư viện còn thiếu chưa tương xứng với sĩ số học sinh nhà trường.
- Nhà Đa năng còn thiếu trang thiết bị, phòng học dãy nhà D tầng 2, tầng 3 đã xuống cấp.

2.2.2.4. Lãnh đạo - quản lý

Trình độ ngoại ngữ, CNTT vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

2.2.2.5. Tài chính

- Việc phân bổ ngân sách hằng năm chỉ đủ chi cho con người (lương, phụ cấp), các hoạt động.
- Chưa huy động đủ các nguồn lực xã hội hóa để phát triển trường.

3.3 Định hướng xây dựng kế hoạch nhà trường

3.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 – 2025

Tổng số lớp 63 với 2838 học sinh trong đó khối 12 là 20 lớp với 892 học sinh khối 11 là 20 lớp với 906 học sinh khối 10 là 23 lớp với tổng 1040 học sinh.

3.3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng

Nhà trường có 36 phòng học bố trí học 1 buổi/ngày buổi sáng 30 lớp gồm các lớp khối 12 và 16 lớp 11 gồm: B1, B2, B4, B6, B7, B8, B9, B11, B12, B13, B15, B15, B16, B17, B19, B20. Buổi chiều 27 lớp gồm các lớp khối 10 và 4 lớp khối 11 gồm B3, B5, B10, B18. Các buổi học thể dục được bố trí học trái buổi với học các môn văn hóa, Các môn GDQPAN, HDTN&HN, GDĐP được bố trí học tập trung, thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học theo thời khóa biểu chính khóa.

3.3.3 Định hướng chương trình dạy học:

Học sinh nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 /12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT2018);

3.3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Nhà trường tổ chức các hoạt động theo đúng chương trình hướng dẫn sách giáo khoa kết hợp với việc cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại các khu di tích lịch sử, các cơ sở văn hoá, các cơ quan doanh nghiệp.

3.3.5. Định hướng giáo dục địa phương.

Nhà trường tổ chức giảng dạy giáo dục địa phương theo cụm chuyên đề theo cụm các lớp tại nhà đa năng phân công giáo viên các bộ môn thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách giảng dạy.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt Đức – Trí – Thể – Mỹ; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, giữa học sinh với học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, góp phần phát triển giáo dục địa phương, thúc đẩy địa phương phát triển mạnh, bền vững về văn hóa, xã hội phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95%.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác hiệu quả Công thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lí, dạy học.

3.2.2. Học sinh

- Chất lượng học tập:

+ Loại tốt đạt 35% loại khá đạt 60% còn lại ở mức độ đạt phần đầu không có học sinh xếp loại không đạt.

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp: 100% ;

+ Học sinh giỏi cấp thành phố tăng về chất lượng và số lượng. Phần đầu vào top 10 các trường THPT trong thành phố.

- Chất lượng hạnh kiểm: trên 98% hạnh kiểm khá, tốt trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

+ Không có học sinh vi phạm kỉ luật đến mức phải mở HĐKL.

+ Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

3.2.3. Cơ sở vật chất

- Cải tạo sân chơi bãi tập, khu liên hợp các sân bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông.

- Xây mới thêm dãy phòng học 4 tầng 20 phòng, cải tạo một số phòng học xuống cấp, sửa chữa nhà GDQP thành 03 phòng học tạm.

- Mở rộng diện tích sân trường cải tạo hệ thống cây xanh, sửa chữa khu Hiệu bộ, phòng chờ giáo viên.

- Hằng năm mua sắm các thiết bị dạy học như: Sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo, Bản đồ, thiết bị thí nghiệm, thực hành.... đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1. Hoạt động (chương trình) chính khóa

Thực hiện chương trình giáo dục phổ 2018 đối với học sinh nhà trường:

Khối 10 nhà trường triển khai 4 tổ hợp gồm;

Tổ hợp tự nhiên 1: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

Tổ hợp tự nhiên 2: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Hóa học, Công nghệ thiết kế, Tin học

Tổ hợp xã hội 1: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Địa lí, Giáo dục kinh tế pháp luật, Kỹ thuật thiết kế.

Tổ hợp xã hội 2: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Âm nhạc, Địa lí, Giáo dục

Khối 11 nhà trường triển khai 4 tổ hợp gồm;

Tổ hợp tự nhiên 1: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

Tổ hợp tự nhiên 2: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Hóa học, Công nghệ thiết kế, Tin học

Tổ hợp xã hội 1: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Địa lí, Giáo dục kinh tế pháp luật, Kỹ thuật thiết kế.

Tổ hợp xã hội 2: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Hóa học, Địa lí, Giáo dục kinh tế pháp luật, Kỹ thuật trồng trọt.

kinh tế pháp luật, Kỹ thuật trồng trọt.

Khối 12 nhà trường triển khai 2 tổ hợp gồm;

Tổ hợp tự nhiên: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

Tổ hợp xã hội: Các môn bắt buộc Toán, Văn, Tiếng anh, Lịch sử, GDTC, QPAN, GDĐP, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Các môn tự chọn gồm Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế pháp luật, Kỹ thuật trồng trọt.

Để thực hiện tốt các hoạt động dạy học nhà trường tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

***. Công tác chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống**

1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà trọng tâm làm rõ các phẩm chất: Cần cù, trung thực, tiết kiệm, sáng tạo trong các hoạt động dạy học.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; gìn giữ phẩm chất nhà giáo trong tình hình mới hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

- Tăng cường giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và nhà trường, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

- Tăng cường giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; an toàn giao thông...

2. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV và HS thực hiện tốt nếp sống Văn hóa học đường; quy chế dân chủ cơ sở.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- 100% CB, GV, NV không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CB, GV, NV có lối sống trong sáng, lành mạnh, gương mẫu trước học sinh và nhân dân.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật, nội quy nhà trường, quy chế kiểm tra.

- 100% học sinh sử dụng mạng xã hội đúng quy định

- 100% học sinh có lối sống trong sáng, không tàng trữ, sử dụng, vận chuyển các chất kích thích: ma túy, rượu bia, thuốc lá.
- 100% học sinh không gây gỗ, chửi mắng, đánh nhau.

3. Giải pháp

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt bộ quy chế Ứng xử văn hóa; Quy chế Dân chủ cơ sở.
- Cụ thể hóa tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc phù hợp từng đối tượng quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh.
- Tổ chức tốt, đa dạng hóa các nội dung, hình thức thi tìm hiểu, tuyên truyền về lối sống, kỹ năng sống.
- Thiết kế các bộ Pano, appich tuyên truyền các thông điệp về văn hóa ứng xử trong trường học.
- Tổ chức ký cam kết thực hiện nếp sống văn hóa, thực hiện tốt các bộ quy chế.
- Tăng cường vai trò của Đoàn, giáo viên chủ nhiệm trong công tác tư vấn pháp luật, tâm lí; định hướng tư tưởng, lối sống, kỹ năng sống tích cực cho học sinh.
- Tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác Đoàn, công tác Chủ nhiệm lớp.
- Kết hợp chặt chẽ và kịp thời với phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể, xã hội ngoài nhà trường trong công tác giáo dục cho học sinh.

***. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ**

1. Đổi mới phương pháp quản lí và dạy học

1. Mục tiêu – nhiệm vụ

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các tổ, nhóm chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn, kế hoạch dạy học bộ môn trên tinh thần đổi mới, phát huy tính chủ động tích cực của mỗi giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, hướng đến hoàn thiện hồ sơ để đăng kí Sở GDĐT về Đánh giá Ngoài.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai: Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, công khai CLGD, công khai tài chính, tài sản công trên weblsite của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả trên cơ sở nội dung chương trình sách giáo khoa và nội dung giảm tải hiện hành nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của từng môn;

- Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lí và dạy học từng bước chuyển sang quản lí học liệu số: học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, giáo án điện tử, quản lí dạy học, giáo dục điện tử, số liệu điện tử... phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường.

2. Chỉ tiêu

- 100% các tổ chuyên môn phải đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động của học sinh.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT vào quá trình giảng dạy.

3. Giải pháp

- Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới quản lí dạy học, trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương “*Mỗi giáo viên, cán bộ QLGD thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý...* ”;

- Giáo viên phải vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học của bộ môn mình nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Đối với các môn thuộc lĩnh vực KHTN cần phát huy kỹ thuật dạy học Stem.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học. Tiến trình bài dạy, tiết học phải được thiết kế thành các hoạt động, chuỗi hoạt động gắn với mục tiêu, nội dung học tập cụ thể; vấn đề chuyển giao hoạt động cho học sinh tự học, tự nghiên cứu ở nhà hay thảo luận trên lớp phải phù hợp, chú trọng sản phẩm và báo cáo sản phẩm nghiên cứu, thảo luận. Ngoài việc tổ chức giảng dạy lí thuyết căn bản, mỗi tổ chuyên môn xây dựng các nội dung, tiết học trải nghiệm nhằm tạo cơ hội cho học sinh chủ động tham gia tìm hiểu, khám phá thế giới tri thức môn học. Thành lập các câu

lạc bộ môn học, năng khiếu phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và nội dung môn học như: CLB Tiếng Anh, CLB Văn học, CLB văn nghệ, thể thao, CLB tình nguyện xanh...

- Đẩy mạnh việc soạn giảng, dạy học theo chủ đề, chuyên đề. Những chuyên đề, chủ đề đã được xây dựng áp dụng các năm học trước sẽ tiếp tục khắc phục hạn chế, phát huy tích cực để áp dụng giảng dạy, đồng thời tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề mới, phù hợp với đối tượng học sinh để giảng dạy.

- Giáo viên khai thác hiệu quả thiết bị dạy-học. Tận dụng tối đa các trang thiết bị hiện có và làm thêm đồ dùng dạy học dùng chung cho tổ và cho cá nhân. 100% các tổ chuyên môn tham gia ngày hội bản đồ tư duy và cuộc thi làm đồ dùng dạy học tự làm;

- Nhà trường đã xây dựng Trường học trực tuyến, trong đó, mỗi giáo viên, học sinh, lớp học có 01 tài khoản riêng nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, dạy học. Khai thác hiệu quả kho bài giảng E-learning, giáo án điện tử để dạy học. Phát huy tốt công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học nhưng tránh lạm dụng CNTT, không được đọc chép và chiếu chép. Giáo viên cần lưu ý tính hiệu quả của “giáo án điện tử”.

- Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí: Webslite, Enetviet, cơ sở dữ liệu ngành... để tổ chức, quản lí các hoạt động giáo dục, dạy học.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học trước tình hình dịch bệnh và bão lũ ảnh hưởng trực tiếp; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

2. Xây dựng chủ đề dạy học và PPCT

1. Mục tiêu – nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Xây dựng các chuyên đề dạy học trong các môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục

tiêu của chương trình dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt của chủ đề phù hợp đối tượng học sinh.

- Xây dựng, điều chỉnh PPCT phù hợp với tình hình thực tế phù hợp với các hoạt động giáo dục, giảng dạy.

2. Chỉ tiêu

- Rà soát, chỉnh sửa các chủ đề dạy học đã áp dụng năm học trước để tiếp tục dạy học chuyên đề trong năm học này.

- Mỗi tổ/nhóm bộ môn xây dựng mới ít nhất 2 chủ đề trên học kì/ khối lớp theo khối lớp.

3. Giải pháp

- *Về quy trình:* Tổ nhóm chuyên môn rà soát nội dung chương trình, SGK hiện hành để điều chỉnh, sắp xếp hợp lý những nội dung trong SGK của từng môn học. Tập hợp các đơn vị kiến thức gần nhau có mối liên hệ về lí luận, thực tiễn từ đó cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học thành chủ đề dạy học (giáo viên chịu trách nhiệm về tính khoa học, tính logic, đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ, phù hợp đối tượng học sinh).

+ Số lượng tiết cho một chủ đề nên có dung lượng vừa phải (khoảng 2 đến 5 tiết) để việc biên soạn và tổ chức thực hiện khả thi, đảm bảo tổng số tiết của chương trình của từng môn sau khi biên soạn lại có chủ đề không vượt hoặc thiếu so với thời lượng quy định trong chương trình hiện hành.

+ Sau khi xây dựng được tên chủ đề đưa vào phân phối chương trình, tổ/nhóm chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và ban hành chính thức phân phối chương trình mới làm cơ sở để tổ chức thực hiện dạy học, hoạt động giáo dục của đơn vị, đồng thời xác định các biện pháp, điều kiện cần thiết để thực hiện. Đây là cơ sở pháp lý để các cấp quản lý giáo dục thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của đơn vị.

+ Tổ nhóm chuyên môn xây dựng mục tiêu về chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt của chủ đề phù hợp đối tượng học sinh của mình (*dựa trên chuẩn kiến thức kỹ năng*). Tổ chức phân công biên soạn, dạy thử nghiệm, phản biện, góp ý, điều chỉnh trước khi áp dụng chính thức cho toàn bộ khối lớp.

+ Trong trường hợp dạy trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến, tổ nhóm chuyên môn chủ động điều chỉnh nội dung, PPCT dạy học các lí thuyết căn bản

trước trong thời gian dạy trực tiếp, chuyển các nội dung đọc thêm, trải nghiệm, thực hành, ôn tập sang dạy học trực tuyến.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học*: Tùy từng chủ đề, điều kiện cơ sở vật chất và đối tượng học sinh mà giáo viên chủ động lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp: Nêu vấn đề, theo hợp đồng, theo dự án...; Đặc biệt cần chú ý áp dụng đúng quy trình, các bước thực hiện của các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực theo quy định.

- *Hình thức tổ chức dạy học*: Căn cứ vào các nội dung của chủ đề, đối tượng học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường mà giáo viên lựa chọn hình thức dạy học phù hợp cho từng tiết của chủ đề: dạy học cả lớp, cá nhân, nhóm, ngoài trời, tham quan...

- *Thiết bị dạy học*: Khai thác và sử dụng tối đa, hiệu quả các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học, đặc biệt là Tivi, phòng học bộ môn và thư viện nhà trường, tránh tình trạng dạy chay, dạy học lý thuyết hàn lâm, ít kỹ năng thực hành, dạy học không gắn với thực tiễn.

3. *Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh*

1. Mục tiêu – nhiệm vụ

- Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục, tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sự phạm giúp học sinh học tập ngày càng tiến bộ.

- Tạo sự công bằng khách quan trong kiểm tra đánh giá, đánh giá dựa trên sự nỗ lực tiến bộ của học sinh.

- Việc thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được thực hiện đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Việc thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng, theo ma trận, bảng đặc tả, kiểm tra đánh giá trực tuyến theo thông tư 09/BGDĐT, xếp loại học sinh trung học, chấm trả bài đúng thời gian quy định.

- Cần khắc phục thói quen khá phổ biến là trong khi chấm bài kiểm tra giáo viên chỉ chú trọng việc cho điểm, ít có những lời phê nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm của học sinh khi làm bài, không mấy quan tâm đến việc ra những quyết định sau khi kiểm tra nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học, bổ sung những lỗ

hồng kiến thức của học sinh, giúp đỡ riêng đôi với học sinh yếu – kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Mặt khác, cần có biện pháp hướng dẫn học sinh tự đánh giá, có thói quen đánh giá lẫn nhau.

- Bên cạnh việc nâng cao chất lượng các hình thức kiểm tra truyền thống, giáo viên cần tìm hiểu, áp dụng thử và phát triển các phương pháp trắc nghiệm khách quan (câu đúng – sai, câu nhiều lựa chọn, câu ghép đôi, câu điền khuyết,...), nhận rõ những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp này, sử dụng phối hợp, hợp lí với các phương pháp kiểm tra truyền thống.

2. Chỉ tiêu

- Mỗi tổ/ nhóm chuyên môn xây dựng: đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; các bộ đề ôn tập; các bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi... đăng tải lên Weblite, phần mềm Mastertest.

- 100% giáo viên thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì, cuối kì, vào điểm số điểm cá nhân vào phần mềm đúng thời gian quy định.

- 100% tổ/nhóm chuyên môn tham gia biên soạn, phản biện các bộ đề do Sở yêu cầu.

- Liên kết với các trường khác để khảo sát chất lượng 12 ít nhất 02 lần/năm học theo hướng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

3. Giải pháp

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải toàn diện, bao gồm cả kiến thức, kĩ năng và phương pháp, không phải chỉ yêu cầu tái hiện lại kiến thức và kĩ năng. Những nội dung tinh giản, giảm tải, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà trong điều kiện dịch bệnh hay bão lũ thì không kiểm tra, đánh giá.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đôi với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học

kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...), khuyến khích tổ chức kiểm tra bằng hình thức kiểm tra trực tuyến. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì, cuối học kì đúng cấu trúc với 04 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao phù hợp với năng lực học sinh. Bộ đề kiểm tra phải đảm bảo có ma trận, đặc tả ma trận, đề kiểm tra, đáp án, hướng dẫn chấm.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức *tự luận với trắc nghiệm khách quan*, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên webslote về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Nâng cao chất lượng dạy học

1. Mục tiêu – nhiệm vụ

- Tiếp tục cải thiện chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- Tập trung chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng thường xuyên nhằm củng cố, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

- Thiết kế bài giảng khoa học với các hoạt động hữu hiệu của giáo viên và học sinh, với tổ hợp nhiều phương pháp được lựa chọn nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy, phát huy trí tuệ và kỹ năng của học sinh.

- Thực hiện dạy học sát đối tượng, chú trọng tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm, rèn luyện kỹ năng tự học, tạo điều kiện cho học

sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo; coi trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, đặc biệt xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu, kém; tổ chức luyện thi tốt nghiệp lớp 12. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật.

- Tiếp tục phát động phong trào tự học, tự rèn luyện kỹ năng sư phạm, kỹ năng ứng xử sư phạm của giáo viên.

- Việc sinh hoạt chuyên môn thực hiện đúng quy định, nội dung sinh hoạt chuyên môn cần tổ chức các chuyên đề, các tham luận, các kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, bàn về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, những nội dung mới và khó, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém ...

- Tiếp tục phát huy và tăng cường ứng dụng dạy học tích cực, khoa học sư phạm ứng dụng.

- Thường xuyên theo dõi việc thực hiện kế hoạch giảng dạy cá nhân, kế hoạch tổ chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ; tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

2. Chỉ tiêu

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới dạy học, xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% giáo viên, nhân viên được kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch được xếp loại Tốt.

- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học trong các bài có yêu cầu thực hiện.

- 100% các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn đúng định kỳ (02 lần /tháng), và mỗi học kỳ mỗi tổ xây dựng ít nhất 02 chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh được áp dụng. Trong đó có ít nhất 01 chuyên đề về: kinh nghiệm công tác chủ nhiệm, dạy học theo hướng liên môn-tích hợp,

dạy học theo chủ đề, đổi mới phương pháp dạy học, giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn có ban giám hiệu hoặc các tổ chuyên môn khác tham dự. Đây là tiêu chí xem xét đánh giá tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn.

- Trong năm mở ít nhất 01 lớp phụ đạo học sinh yếu/ khối lớp 10, 11 ở các môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ. Tổ chức dạy ôn tập, bồi dưỡng học sinh 12 ở các môn thi tốt nghiệp (trong đó môn Toán, Ngữ văn, bắt buộc toàn học sinh 12 học tập, các môn học khác dạy theo nhu cầu đăng kí của học sinh).

- Mỗi CB-GV-NV phải đăng kí một nội dung thể hiện sự đổi mới trong dạy học và lĩnh vực mình phụ trách.

- *Chất lượng môn học:*

+ Chất lượng trung bình môn phần đầu đạt từ: 85%-90% trung bình trở lên.

+ Về chất lượng đại trà phần đầu đạt 98% lên lớp thẳng, sau khi thi lại đạt 100% lên lớp, hạn chế tỉ lệ học sinh yếu kém. Tỉ lệ học sinh khá - giỏi đạt từ 65% trở lên.

+ Hạnh kiểm: tốt, khá đạt từ 99% trở lên.

+ Tốt nghiệp THPT đạt 100% .

+ Tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 do sở GD&ĐT tổ chức:

. Phần đầu các môn dự thi có giải Nhất.

. Phần đầu các môn dự thi được xếp trong top 10.

. Phần đầu xếp trong top 10 các trường THPT trong thành phố.

+ Thi KHKT: có 03 sản phẩm chung kết cấp tỉnh. Phần đầu giải Ba trở lên.

+ Giải TDTT: Các đội tuyển tham gia đầy đủ, chất lượng đảm bảo. Phần đầu đạt huy chương đồng trở lên.

3. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác thi đua, tổ chức hội nghị về công tác thi đua nhằm đưa phong trào thi đua dạy học tốt đúng quỹ đạo, bản chất, làm động lực cho sự phấn đấu của mỗi giáo viên, nhân viên.

+ Mỗi tổ chuyên môn tự thi đua với nhau trong việc thực hiện kế hoạch năm học. Cuối học kì, cuối năm học, HĐTD sẽ căn cứ vào kết quả thi đua của

giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn trên tất cả các mặt hoạt động để xét đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng cho các tổ bộ môn.

+ Mỗi giáo viên, nhân viên đăng kí các danh hiệu thi đua, đăng kí mức xếp loại viên chức theo Nghị định 90; đăng kí các phần việc, nhiệm vụ thực hiện cụ thể gắn với cam kết từng mức độ hoàn thành công việc (*mẫu đăng kí đính kèm*).

+ Ngoài nhiệm vụ trọng tâm về chất lượng dạy học theo phân công phụ trách đứng lớp, giáo viên có thể đăng kí một hoặc nhiều nhiệm vụ khác (giáo viên dạy giỏi, thi thiết kế bài giảng E-learning, bồi dưỡng học sinh giỏi các đội tuyển...) để thực hiện. Cuối học kì và cuối năm học, HĐTD căn cứ vào các quy định và mức độ hoàn thành các công việc được giao và đăng kí để chỉ đạo đánh giá, xếp loại.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ. Nội dung sinh hoạt chuyên môn cần chuẩn bị kỹ lưỡng để thông báo trong cuộc họp, từ đó khắc phục tình trạng sinh hoạt tổ chuyên môn qua loa chiếu lệ. Vận động giáo viên nghiêm túc chấp hành sự phân công chuyên môn của nhà trường, mỗi giáo viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc được giao, thẳng thắn góp ý với mục đích góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh từng lớp. Giáo viên phải xác định rõ chất lượng học lực, hạnh kiểm của lớp phụ trách, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng lớp, học sinh... Trên cơ sở đó, giáo viên nêu ra các biện pháp, phương pháp dạy học phù hợp.

- Nhà trường cung cấp tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dạy học tích cực để giáo viên tham khảo và tự học để nâng cao kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào dạy học, đặc biệt chú trọng dạy học với giáo án điện tử. Nhà trường đã thiết lập tài khoản dạy học trực tuyến, trên cơ sở đó, mỗi giáo viên đăng giáo án điện tử lên tài khoản của mình để sử dụng và lãnh đạo theo dõi, quản lí.

- Nhà trường sử dụng các công cụ đánh giá chất lượng dạy học. Quản lí chất lượng đầu vào – đầu ra của tiến trình dạy học. Việc đánh giá chất lượng của từng giáo viên được căn cứ vào kết quả điểm bài kiểm tra giữa kì, cuối kì theo đề Sở, đánh giá theo từng môn học, theo khối lớp.

- Đẩy mạnh kiểm tra nội bộ: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện và kiểm tra đột xuất về các hoạt động giảng dạy, chủ nhiệm của giáo viên.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường cho giáo viên, nhân viên: Hội thi giáo viên dạy giỏi, thi Thiết kế bài giảng E – learning, hướng dẫn Sáng tạo KHKT...

- Tổ chức tốt Hòm thư góp ý cho học sinh; đối thoại lắng nghe học sinh về việc dạy học và các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhân viên, nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, hội, các tổ bộ môn trong công tác hỗ trợ hoạt động, điều hành, quản lí chất lượng giáo dục.

- Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các đội tuyển:

+ Nhà trường đã biên chế học sinh các đội tuyển theo lớp học (khối 10); biên chế giáo viên dạy bồi dưỡng đội tuyển học sinh khối lớp nào thì phụ trách đứng lớp theo khối lớp đó.

+ Nhà trường lên thời khóa biểu dạy bồi dưỡng các đội tuyển 01 buổi dạy. Các buổi dạy khác do giáo viên phụ trách xếp lịch.

+ Nhà trường phê duyệt chương trình, nội dung cơ bản do giáo viên áp dụng dạy các đội tuyển. Mỗi buổi dạy sẽ có sổ đầu bài theo dõi cụ thể.

+ Tổ chức dạy bồi dưỡng các đội tuyển từ đầu hè của năm học. Trong quá trình dạy học, giáo viên kết hợp kiểm tra, đánh giá cụ thể năng lực của từng học sinh đội tuyển sau mỗi bài, chương học. Trên cơ sở đó, giáo viên củng cố, bổ sung kiến thức phù hợp cho từng học sinh.

+ Nhà trường sẽ tổ chức khảo sát, kiểm tra chất lượng đội tuyển học sinh giỏi đột xuất hoặc theo lịch thông báo trước. Trên cơ sở đó, sẽ đánh giá chất lượng, chỉ đạo việc dạy học thích hợp.

5. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ

5.1. Mục tiêu – nhiệm vụ

- Đánh giá đúng chất lượng đội ngũ quản lí, giáo viên, nhân viên theo đề án vị trí việc làm, Chuẩn chức danh, nghề nghiệp.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ theo cơ cấu môn học, dự báo chính xác thực trạng thừa/thiếu giáo viên chuẩn bị thực hiện Chương trình GDPT 2018.

5.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra đánh giá, phân loại theo từng nhiệm vụ được giao và theo quy định của Nghị định 90/NĐ-CP, theo Chuẩn chức danh, nghề nghiệp.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nội dung, chương trình học tập và tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên học tập bồi dưỡng CT GDPT 2018 đạt kết quả tốt.

5.3. Giải pháp

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đăng kí thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể về nội dung, phân việc, kết quả thực hiện.

- Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch học tập bồi dưỡng thường xuyên theo quy định và thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Tạo điều kiện, đề cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học, khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan chức năng, ngành tổ chức.

- Trong điều kiện xã hội an toàn về Covid, nhà trường sẽ tổ chức hội thảo các vấn đề chuyên môn, tâm lí học đường, mời các chuyên gia về báo cáo chuyên đề trực tiếp cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

6.1. Mục tiêu – nhiệm vụ

Từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất theo Thông tư 13.

6.2. Chỉ tiêu

- Cải tạo sân chơi bãi tập, khu liên hợp các sân bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông.

- Xin kinh phí đầu tư công xây dựng nhà 4 tầng 20 phòng.

- Lăn sơn, nâng cấp hành lang các dãy phòng học xuống cấp.

- Hằng năm mua sắm các thiết bị dạy học như: Sách giáo khoa, sách giáo viên tài liệu tham khảo cho giáo viên, Bản đồ, thiết bị thí nghiệm, thực hành.... đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy.

6.3. Giải pháp

- Tích cực kết hợp, tham mưu với các cơ quan chức năng để giải ngân và thi công các công trình nêu trên.

- Làm tốt công tác xã hội hóa trường học.

7. Tập trung xây dựng Trường học An toàn – Hạnh phúc

7.1. Mục tiêu – nhiệm vụ

Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động về đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm của đội ngũ CB,GV,NV và học sinh, hướng tới xây dựng “Trường học hạnh phúc” không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục, mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc góp phần tạo nên một xã hội hạnh phúc để có thể tăng trưởng và phát triển bền vững trong nhà trường.

Xây dựng môi trường giáo dục thực sự an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có các tệ nạn xã hội, không có bạo lực học đường; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức trong đội ngũ CB,GV, NV, HS hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm đội ngũ CB,GV, NV và HS nhà trường.

Giúp cho CBGV, NV đang công tác trong nhà trường có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng trong việc tạo dựng, duy trì nhà trường mà ở đó học sinh, CBGV, NV được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn được hiểu và được có giá trị; nói rộng hơn là phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên nhận thức được sứ mệnh của người thầy, luôn luôn tự học, tìm tòi, sáng tạo, đặc biệt chú ý đến “Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức giáo viên vì một trường học hạnh phúc”.

7.2. Tiêu chí cụ thể

7.2.1. Yêu thương

- Thứ nhất là sự quan tâm. Thầy, cô quan tâm đến đồng nghiệp, quan tâm đến học trò và học sinh quan tâm đến nhau.

- Thứ hai là chia sẻ. Mỗi người có thuận lợi, khó khăn riêng. Do đó sự chia sẻ cho đi, nhận lại sẽ tạo ra một sự gắn gũi và gắn kết mọi người với nhau.

- Thứ ba là sự tin tưởng lẫn nhau. Thầy, cô tin tưởng đồng nghiệp, tin tưởng học sinh và ngược lại. Hoài nghi, đổ kỵ sẽ không hạnh phúc được.

- Thứ tư là sự hỗ trợ. Hỗ trợ về tinh thần bằng sự chia sẻ và hỗ trợ về vật chất bằng sự giúp đỡ.

- Thứ năm là sự bao dung. Không ai có thể hoàn hảo, không ai tránh khỏi sai lầm nhưng khi đã có sự bao dung thì mọi việc sẽ được nhìn nhận rất nhẹ nhàng.

7.2.2. An toàn

- Trường học phải an toàn về thể chất và tinh thần. Giáo viên và học sinh phải được bảo vệ, không có sự xúc phạm về thể xác và tinh thần để mỗi khi đến trường như là về nhà.

- Nhà trường không có bạo lực học đường.

7.2.3. Tôn trọng

- Cần tôn trọng sự khác biệt bởi chính sự khác biệt ấy mới tạo nên sự đa dạng về văn hóa và đổi mới. Tôn trọng sự khác biệt, trước hết là không áp đặt, không đem giá trị của một vài cá nhân, áp đặt cho cái chung.

- Tôn trọng sự khác biệt để phát huy sáng tạo và đổi mới.

7.3. Giải pháp

7.3.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng nhu cầu sử dụng và bảo đảm an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện.

- Có công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác bảo đảm an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người sử dụng.

- Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

- Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh THPT.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực học đường.

- Trang trí lớp học, khuyến khích xây dựng tủ sách lớp học góp phần tạo dựng lớp học hạnh phúc.

7.3.2. Thầy cô giáo thay đổi vì trường học hạnh phúc

- Thầy cô giáo phải yêu nghề, yêu thương học sinh.

- Thầy cô giáo cần phải làm chủ được bản thân, khi làm chủ được bản thân, thầy cô sẽ có năng lượng tích cực và định hướng học sinh phát triển theo hướng tích cực.

- Thầy cô giáo là người gieo trồng hạnh phúc, khi thầy cô có tư tưởng, thái độ thay đổi tích cực, biết vận dụng các kỹ năng sư phạm sẽ giúp học sinh vui vẻ khi đến trường. Giáo viên chính là người truyền lửa và lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến học trò của mình. Muốn trò thay đổi thì trước tiên thầy cô phải thay đổi từ tư tưởng, lối sống đến các phương pháp dạy học tích cực và có kỹ năng ứng xử sư phạm tốt.

7.3.3. Thực hiện tốt tư vấn tâm lý học đường

Mỗi giáo viên là một cán bộ tư vấn tâm lý, đặc biệt giáo viên chủ nhiệm là người nhận diện ra những khó khăn tâm lý mà học sinh thường gặp phải, để từ đó cùng tìm ra những biện pháp hỗ trợ tâm lý kịp thời cho các em. Giáo viên cần phải trang bị cho mình những kỹ năng cơ bản, cần thiết (kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi...) và giúp học sinh vượt qua những khó khăn mà các em phải đối mặt trong quá trình học tập.

7.3.4. Tổ chức dạy học, hoạt động, kiểm tra đánh giá học sinh

- Một là, tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Các hoạt động không chỉ nằm trong khuôn khổ lớp học mà còn được tổ chức ngoài khuôn viên trường

lớp, giúp học sinh cảm nhận sâu sắc về thế giới tự nhiên xung quanh. Các môn học được biến hóa thành bài học thú vị qua những trò chơi, trải nghiệm.

- Hai là, các thầy cô giáo tạo điều kiện để các em được lên tiếng và được lắng nghe một cách đầy tôn trọng. Thay vì la mắng, dọa dẫm, hãy cho các em được sai lầm, được nói ra cảm xúc của mình trong môi trường học đường. Điều đó sẽ giúp trẻ tiếp thu tốt hơn, tự tin và hòa đồng hơn. Tôn trọng cảm xúc là một trong những yếu tố tạo nên lớp học hạnh phúc. Làm sao phải nhìn thấy được những thành công và phẩm chất mà các em có chứ không phải là nhìn thấy thứ mà học sinh mình đang yếu, đang thiếu.

- Ba là, nhà trường thay đổi nội dung và cách thức sinh hoạt hàng tuần, hàng tháng, thay bằng việc đánh giá nhận xét hoặc phê bình thì học sinh sẽ được cùng nhau trao đổi, chia sẻ theo một chủ đề gợi mở nào đó của giáo viên chủ nhiệm hoặc khuyến khích học sinh được tham gia các tiết đọc sách thư viện, xây dựng thói quen và từng bước phát triển kỹ năng đọc... Trong quá trình tổ chức các hoạt động cho học sinh, thầy cô giáo luôn có ý thức giáo dục các em bằng lòng yêu thương và giúp các em hình thành nên lòng biết ơn và công nhận những điều tích cực từ bạn bè.

- Bốn là, đổi mới kiểm tra đánh giá đảm bảo yêu cầu đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng. Giáo viên cần định hướng ôn tập cuối mỗi học kỳ sao cho hạn chế tối đa lỗi học vẹt, học tủ, học đối phó; giúp học sinh xác định đúng được động cơ học tập của bản thân, tạo động lực nhưng không gây áp lực cho học sinh.

7.4. Tác động có hiệu quả đến phụ huynh để họ chủ động và có trách nhiệm tham gia quá trình giáo dục

Các giải pháp để phụ huynh hiểu và thực hiện được các yêu cầu sau:

- Việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện các phẩm chất và năng lực nhằm giúp học sinh phát triển nhân cách một cách toàn diện là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan rất nhiều đến các mối quan hệ xã hội phức tạp. Vì thế, việc giáo dục học sinh trung học phổ thông luôn luôn đòi hỏi sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng xã hội và nhất là đòi hỏi sự quan tâm đúng cách của gia đình. Khi thiếu sự phối hợp đúng đắn, thiếu sự thống nhất tác động giáo dục giữa nhà trường và gia đình thì hậu

quả xấu trong giáo dục sẽ xuất hiện, nếu không kịp thời khắc phục hậu quả sẽ rất tai hại.

- Khi các em vào trường THPT, các bậc cha mẹ phải quan tâm tạo điều kiện thuận lợi như giúp các em rèn luyện các nề nếp thói quen học tập, vệ sinh, mua sắm đồ dùng học tập đầy đủ, các kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ...

- Các bậc cha mẹ cần quan tâm xây dựng một gia đình mà trong đó mọi thành viên có nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau. Xây dựng một phong cách sinh hoạt có nề nếp, phù hợp nhu cầu hứng thú nhằm phát huy những mặt tích cực của học sinh. Đặc biệt người lớn phải giữ uy tín, vai trò gương mẫu của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

7.5. Tổ chức các hoạt động giáo dục liên quan đến nội dung “trường học hạnh phúc”

7.5.1. Tổ chức các hoạt động giáo dục kết nối bản thân học sinh: Ứng xử với chính mình, giúp bản thân học sinh nhận ra cảm xúc của mình, điều chỉnh cảm xúc và đạt những mục tiêu tích cực.

7.5.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục kết nối người học với người khác: Giáo dục cho học sinh ứng xử với người khác; giúp cá nhân phát triển sự cảm thông, đồng cảm, thấu cảm với người khác, biết duy trì các mối quan hệ một cách tích cực; có trách nhiệm với bản thân.

7.5.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục kết nối học sinh với thiên nhiên: Giáo dục học sinh học cách tôn trọng và bảo vệ môi trường và sống hòa hợp với thiên nhiên

7.6. Tổ chức thực hiện

7.6.1. Công tác tổ chức chỉ đạo:

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” năm học 2024 - 2025 gồm các thành phần Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn; Đoàn Thanh niên, Tổ trưởng, Tổ phó các tổ, nhóm chuyên môn và Ban đại diện CMHS.

- Xây dựng Kế hoạch dựa trên các tiêu chí “*Trường học hạnh phúc*” chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện.

- Triển khai Kế hoạch và tiêu chí xây dựng “*Trường học hạnh phúc*” đến 100% CB,GV, NV và phụ huynh HS.

- Chỉ đạo công tác thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng “*Trường học hạnh phúc*” trong tất cả các hoạt động của nhà trường từ công tác chuyên môn, công tác quản lý, công tác Công đoàn và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ...

7.6.2. Phân công thực hiện:

a. Đối với Ban giám hiệu

- Các đồng chí được phân công kiểm tra giám sát việc thực hiện của các giáo viên, của các lớp hàng ngày, tuần, tháng có báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng “*Trường học Hạnh phúc*” về Hiệu trưởng.

- Tiến hành tổng kết, khen ngợi những lớp, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt.

- Báo cáo kết quả với SGD- CĐN.

b. Đối với tổ chức Công đoàn và tổ chức Đoàn Thanh niên

- Động viên, thúc đẩy công đoàn viên thực hiện tốt các hoạt động mà kế hoạch đã đề ra.

- Vận dụng nội dung các chủ đề nêu trên để tổ chức các hoạt động thiết thực trong các dịp sinh hoạt công đoàn.

- Phối hợp BGH kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch xây dựng “*Trường học Hạnh phúc*”. Phân công cán bộ công đoàn kiểm tra giám sát việc thực hiện của các giáo viên, của các lớp hàng ngày, tuần, tháng có báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng “*Trường học Hạnh phúc*” cho CTCĐ.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về các nội dung xây dựng chủ đề trường học hạnh phúc.(dưới cờ)

- Phối hợp với các lớp, GVCN tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng theo các chủ đề nêu trên.

- Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện đối với các lớp, hàng tháng có báo cáo tình hình thực hiện về BGH. (cuối tháng hàng tháng).

- Tiến hành tổng kết, khen ngợi những lớp thực hiện tốt.

c. Đối với Tổ chuyên môn

- Chỉ đạo các tổ viên bám sát theo các chủ đề để tổ chức thực hiện, chỉ đạo tích hợp vào các tiết lên lớp; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ viên.

- Cuối tháng, học kỳ các tổ chuyên môn tổ chức nhận xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc” của từng tổ viên trong tổ.

- Đưa vào theo dõi, đánh giá thi đua, khen thưởng trong học kỳ và năm học

d. Đối với giáo viên

- Mỗi giáo viên căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch thực hiện của cá nhân mình.

- GVCN có nhiệm vụ thực hiện tốt các nội dung đã nêu ở trên.

- Phối hợp với giáo viên bộ môn, Bí thư đoàn TN, cha mẹ học sinh của lớp trong việc thực hiện các hoạt động nói trên.

- GVCN viết giấy mời từ 1 đến 2 cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động nói trên vào giờ sinh hoạt lớp.(nếu cần thiết)

- Hàng tháng có báo cáo tình hình thực hiện về BGH.

-Đề xuất khen ngợi những giáo viên thực hiện tốt.

e. Đối với học sinh:

Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch hoặc có những ý tưởng sáng tạo đề xuất với GVCN.

8. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng

8.1. Mục tiêu – nhiệm vụ

- Tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 ở tất cả các mặt hoạt động, giáo dục.

- Hướng đến hoàn thành các mục tiêu trường đạt kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia giai đoạn 2.

8.2. Chỉ tiêu

- Nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo ND90.
- 100% cán bộ, giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Khá, Tốt.

8.3. Giải pháp

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung bộ tiêu chí thi đua sát với đối tượng, nhiệm vụ.
- Tổ chức Hội nghị thi đua đầu năm học để hướng dẫn, nêu ra các giải pháp thực hiện thi đua thích hợp, hiệu quả, sát thực tế, đúng đối tượng.
- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng kí các danh hiệu thi đua, các mức đánh giá xếp loại gắn với nhiệm vụ, phần việc cụ thể.

4.2. Hoạt động ngoại khóa – câu lạc bộ (Tạm đề xuất, sẽ tổng hợp từ việc đăng kí của các tổ chuyên môn, Công đoàn, ĐTN...).

4.2.1. Câu lạc bộ

4.2.1.1. Thành lập các câu lạc bộ

TT	Câu lạc bộ	Thời gian hoạt động	Phụ trách	Ghi chú
1	Khoa học kỹ thuật	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Vũ Thị Ngọc	-Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động
2	Văn nghệ	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Hoàng Thị Thu Trang	-Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động
3	Tiếng Anh	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Nguyễn Thị Vân	-Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động
4	Thơ - văn	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Cô Đào Trúc Hạnh	-Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động
5	Học trò Đất cảng	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Đặng Nhật Minh	Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động
6	Bóng Bàn	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Nguyễn Quang Hưng	-Xây dựng quy chế hoạch động

				-Dự trù kinh phí hoạt động
7	Bóng rổ	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Đặng Nhật Minh	-Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động
8	CLB xanh	- Cả năm học (sinh hoạt tháng 2 lần)	Cô Bùi Thị Nga và Nhóm bộ môn Sinh học	-Xây dựng quy chế hoạch động. -Dự trù kinh phí hoạt động

4.2.1.2. Tổ chức và điều hành CLB

- Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập CLB, CLB được tổ chức và điều hành bởi Giáo viên phụ trách, chủ nhiệm CLB gồm có 3 người được bầu ra từ các thành viên. Giáo viên được phân công phụ trách cùng với chủ nhiệm CLB và thành viên câu lạc bộ xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động.

- Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên phụ trách và ban chủ nhiệm CLB hoạt động.

4.2.1.3. Hình thức hoạt động của CLB

- CLB là nơi chia sẻ những kinh nghiệm học tập cũng như các trải nghiệm thực tế...và được sự quản lý chặt chẽ của giáo viên phụ trách, chủ nhiệm CLB.

- Giáo viên phụ trách tổ chức các hoạt động thường xuyên và các hoạt động học tập, giáo dục cho các thành viên.

Tổ chức các hoạt động học tập, ngoại khoá nhằm rèn luyện, củng cố và bồi dưỡng kiến thức đã được học trên lớp và kiến thức thực tế.

4.2.2. Hoạt động ngoại khóa

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian		Địa điểm	Lãnh đạo theo dõi	Thực hiện	Bộ phận phối hợp	Số lượng tham gia	
		Bắt đầu	Kết thúc					Giáo viên	Học sinh
1	Tham gia giải Việt dã huyện An Dương 2024			TT An Dương	Thầy Phán	Tổ TD-QP	ĐT	2	20
2	-Tổ chức cuộc thi STKHKT cấp trường; -Thành lập CLB KHKT			Tại trường	Cô Thủy	Theo QĐ	BGH	10	2500
3	Tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên			Tại trường	Cô Thủy	Nhóm Sinh	ĐT	2	1040
4	Tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, ma túy			Tại trường	Cô Thủy	Nhóm Sinh	ĐT	2	1040
5	Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến GD pháp luật			Tại trường	Cô Thủy	Nhóm GDCD	ĐT	2	1040
6	Chuyên đề về phòng chống bạo lực học đường			Tại trường	Cô Thủy	Nhóm GDCD	ĐT	2	1040
7	Tổ chức tư vấn HN cho HS khối 12 về kì thi THPT (2 đợt)			Tại trường	Cô Thủy	Theo KH - PC	ĐT	10	892
8	Tổ chức cuộc thi Tìm kiếm tài năng học sinh An Dương			Tại trường	Thầy Minh	Đoàn trường	BGH	9	2500
9	Văn hóa sử dụng mạng xã hội			Tại trường	Thầy Minh	Đoàn trường	BGH	16	1040
10	Tổ chức hội khỏe phù đổng			Tại trường và theo KH Sở	Thầy Phán	Tổ TD-QP	BGH	50	2838
11	Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12			Tại trường	Thầy Minh	Đoàn trường	BGH	88	892

Lưu ý: Căn cứ các hoạt động ngoại khóa trên, đề nghị các bộ phận, các tổ chức đoàn thể và TTCM xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY (Thời gian biểu cả năm học)

	THỜI GIAN	TỪ	ĐẾN	GHI CHÚ
CA SÁNG	Chủ nhiệm	7h00'	7h10'	
	Tiết 1	7h10'	7h55'	Giải lao 15 phút
	Tiết 2	8h10'	8h55'	Giải lao 10 phút
	Tiết 3	8h05'	9h50'	Giải lao 10 phút
	Tiết 4	10h00'	10h45'	Giải lao 10 phút
	Tiết 5	10h55'	11h40'	
CA CHIỀU	Chủ nhiệm	12h45'	13h00'	
	Tiết 1	13h00'	13 h 45'	Giải lao 10 phút
	Tiết 2	13h55'	14 h 40'	Giải lao 10 phút
	Tiết 3	14h50'	15 h 35'	Giải lao 10 phút
	Tiết 4	15h45'	16 h 30'	Giải lao 10 phút
	Tiết 5	16h40	17 h 25	

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

Tháng		9-2024				10-2024				11-2024				12-2024				01-2025					02-2025				03-2025				4-2025				5-2025				
Khối	Tuần	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19
	Lớp	8	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	25
10	10C1																																						
	10C2																																						
	10C3																																						
	10C4																																						
	10C5																																						
	10C6																																						
	10C7																																						
	10C8																																						
	10C9																																						
	10C10																																						
	10C11																																						
	10C12																																						
	10C13																																						
	10C14																																						
	10C15																																						
	10C16																																						
	10C17																																						
	10C18																																						
	10C19																																						
	10C20																																						
	10C21																																						
	10C22																																						

Kiểm tra cuối

Thi KS lớp 10

Đầy bù H

04/3 Thi Toán và KHT

Thi HSG vòng II

C

]

Tháng		9-2024				10-2024				11-2024				12-2024				01-2025				02-2025				03-2025				4-2025				5-2025								
Khối	Tuần	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19			
	Lớp	8	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	25			
12	12A4																																									
	12A5																																									
	12A6																																									
	12A7																																									
	12A8																																									
	12A9																																									
	12A10																																									
	12A11																																									
	12A12																																									
	12A13																																									
	12A14																																									
	12A15																																									
	12A16																																									
	12A17																																									
	12A18																																									
	12A19																																									
12A20																																										

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

(Phụ lục đính kèm lịch hoạch hoạt động cụ thể gắn với tổ chuyên môn, đoàn thể, hội... đãng ký thực hiện nhiệm vụ theo từng tháng, học kì, năm học – Theo mẫu gợi ý)

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Trách nhiệm của các thành viên

7.1.1. Hiệu trưởng

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, trong đó Hiệu trưởng là trưởng ban, chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện Kế hoạch năm học, có sơ kết tổng kết từng nội dung hoạt động.

- Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

- Phối hợp với các tổ chức Hội, Đoàn thể xây dựng các bộ quy chế, quy tắc phối hợp để chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ giáo dục.

7.1.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn học. Tham mưu kế hoạch tổ chức và tham gia các cuộc thi như: học sinh giỏi, Giáo viên dạy giỏi các cấp...

- Phụ trách tham mưu kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện và kiểm tra đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

7.1.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách khảo thí KĐCL chất và giáo dục NGLL

- Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh. Tổ chức các kỳ thi định kỳ, các cuộc thi KHKT,

7.1.4. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất

- Xây dựng kế hoạch cụ về quản lý và sử dụng tài sản và thiết bị dạy học nhà trường. Tham mưu, kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính.

Thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản nhà trường có báo cáo đánh giá và rút kinh nghiệm.

7.1.5. Chủ tịch Công đoàn

- Lập kế hoạch, đăng kí các nội dung, phần việc của Công đoàn trường theo từng tháng, học kỳ và năm học.

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Chú trọng hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Xây dựng Trường học Hạnh phúc – An toàn.

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn, trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

- Động viên cán bộ - giáo viên nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra.

7.1.6. Ban chấp hành đoàn trường

- Lập kế hoạch, đăng kí các nội dung, phần việc của Công đoàn trường theo từng tháng, học kỳ và năm học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, các trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hằng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

7.1.7. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn, của giáo viên. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

- Bám sát nhiệm vụ năm học và chủ đề năm học để thực triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tình hình học sinh.

7.1.8. Tổ Văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ;

- Phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học;

- Kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các bộ phận chức năng; làm tốt trách nhiệm phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

7.1.9. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm gắn với đối tượng học sinh lớp.

- Phát động phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

- Quan tâm đến học sinh có học lực yếu, đề xuất các giải pháp giúp đỡ các em vươn lên trong học tập.

7.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường đã có sự kết hợp chặt chẽ với các địa phương và tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng. Các mối quan hệ xã hội từng bước được củng cố, phát triển, tạo được niềm tin của chính quyền, lực lượng xã hội, nhân dân địa phương đối với nhà trường. Đặc biệt nhà trường phối hợp với công an thi trấn ký văn bản giao ước gìn giữ an ninh trật tự, Ban chỉ huy quân sự huyện trong việc giảng dạy ANQP. Bên cạnh đó

còn gặp một số khó khăn như sự chưa đồng bộ trong phân cấp quản lý giáo dục các cấp, chính quyền địa phương huyện, xã/thị trấn chỉ quản lý giáo dục mầm non đến trung học cơ sở, trong khi đó trung học phổ thông trực thuộc sở GDĐT quản lý, do đó công tác phối hợp, hỗ trợ giáo dục phổ thông còn nhiều khoảng cách với địa phương

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

7.3.1. Nội dung, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- Căn cứ Nghị định 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục và hướng dẫn số 2000/SGDĐT-TTr ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thanh tra Sở GD&ĐT Hải Phòng V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học để thực hiện các công tác kiểm tra nhà trường.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra toàn diện các tổ chuyên môn kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề về công tác lưu trữ hồ sơ giáo vụ, hồ sơ giáo viên chủ nhiệm, văn thư, thư viện, thiết bị, công tác tài chính, thực hiện phân phối chương trình, chế độ cho điểm, cập nhật điểm vào phần mềm, kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, kiểm tra thực hiện kế hoạch chuyên môn của nhà trường của tổ Phối hợp với các tổ chuyên môn dự giờ thăm lớp.

- Tất cả các tổ chuyên môn, giáo viên phải sử dụng hồ sơ điện tử phải đưa kế hoạch giảng dạy lên app qlcm.haiphong.edu.vn và đưa kế hoạch bài dạy lên trước 01 tuần để lãnh đạo kiểm tra và phê duyệt.

- Căn cứ vào Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức công khai theo đúng quy định.

7.3.2. Chỉ tiêu

- Phần đầu trong năm có 100% giáo viên và 06 tổ chuyên môn được kiểm tra toàn diện; mỗi tổ chuyên môn được kiểm tra chuyên đề một lần / năm.

- Ban lãnh đạo kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 2 lần/tổ/năm học, kiểm tra hồ sơ giáo viên 1lần/giáo viên/năm học.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra chuyên đề và thực hiện đúng theo kế hoạch của tổ đề ra. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/học kì. Tăng cường công tác kiểm tra kế hoạch dạy học/giáo án lên lớp của giáo viên.

- Kiểm tra công tác văn thư – lưu trữ, công tác quản lý thư viện, thiết bị, công tác tài chính, tài sản... ít nhất 1 lần/ năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra và dự giờ đột xuất.

- Thực hiện đúng quy định về công khai: công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công khai thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách của người học, công khai thu nhập cá nhân của cán bộ quản lý ...

7.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Nộp kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy, phân công nhiệm vụ cho Ban lãnh đạo trước 10/9/2024.

- Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề nộp Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước thời gian sinh hoạt 1 tuần để BGH phê duyệt theo dõi chỉ đạo.

- Nộp báo cáo sơ kết học kì 1 trước ngày 15/01/2025, báo cáo tổng kết tổ chuyên môn, văn phòng trước ngày 20/5/2025.

- Các nội dung báo cáo khác đúng thời gian yêu cầu.

- Nhân viên Văn thư theo dõi các thông tin, yêu cầu báo cáo của Sở, ban, ngành; thực hiện báo cáo theo mẫu; theo dõi, đôn đốc việc báo cáo của các tổ/ nhóm chuyên môn, các bộ phận phụ trách, lãnh đạo thực hiện báo cáo đúng tiến độ yêu cầu.

Để kế hoạch nhà trường đi vào thực tế đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển

Nơi nhận

- Sở GDĐT Hải Phòng (để b/c);
- BLĐ (để chỉ đạo);
- CTCĐ, BTĐ, BĐDCMHS
- TTCM, VP, GV,NV (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Huy

SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT